

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/KDTM-PT

Ngày 05-3-2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phụng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Hưng

Ông Vũ Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04, 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số số: 07/2020/TLPT-KDTM ngày 07 tháng 10 năm 2020 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng;

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2020/KDTM-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐ-PT ngày 10/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐ-PT ngày 05/02/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V; địa chỉ: Số 89, DL, Đồng Đa, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Duy H, sinh năm 1979; địa chỉ: Tầng 2B, tòa nhà R6, Royal City, số 72A, Nguyễn Trãi, Hà Nội. (*Văn bản ủy quyền số 5393/2019/UQ-VPB ngày 12/7/2019*).

2. *Bị đơn:* Công ty cổ phần thương mại VTS Hưng Yên; địa chỉ: Số 99, LHP, Minh Khai, TP. Hưng Yên, Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lương Thị H - Giám đốc.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Lương Thị H, sinh năm 1972;

3.2. Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1968;

Đều cùng địa chỉ: Số 99, LHP, phường Minh Khai, Tp. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà Lương Thị H.

4. *Người kháng cáo:* Bà Lương Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Theo hợp đồng tín dụng số 100215-1879036-01-SME ngày 12/02/2015 và hợp đồng tín dụng số 260315-1879036-01-SME ngày 27/3/2016 và các khế ước nhận nợ đã ký, Công ty cổ phần thương mại VTS Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Công ty TS) đã vay vốn của Ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là VB) với tổng số tiền là 9.715.000.000đ (Chín tỷ, bảy trăm mười lăm triệu đồng). Cụ thể: Khế ước nhận nợ số 100215-1879036-01-SME ngày 11/02/2015, số tiền nhận nợ là 4.465.000.000đ, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất 10,95% năm, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo biên độ 3,3%/năm; Khế ước nhận nợ số 260315-1879036-01-SME ngày 27/3/2015, số tiền nhận nợ là 5.250.000.000đ, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất 11,95% năm, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo biên độ 4,2%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, các bên đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 100215-1879036-01-SME/TC ngày 11/2/2015 đối với 19 xe ô tô con nhãn hiệu Spark và Hợp đồng thế chấp số 260315-1879036-01-SME/TC ngày 27/3/2015 đối với 05 xe ô tô nhãn hiệu County thuộc sở hữu của Công ty TS, cụ thể các xe mang biển kiểm soát: 89A-052.01; 89A-048.84; 89A-049.53; 89A-049.23; 89A-049.63; 89A-052.31; 89A-052.26; 89A-049.19; 89A-049.33; 89A-050.30; 89A-047.35; 89A-049.47; 89A-049.99; 89A-045.33; 89A-049.68; 89A-047.22; 89A-045.04; 89A-045.81; 89A-045.57; 89B-006.78; 89B-006.30; 89B-006.13; 89B-006.61 và 89B-006.56. Toàn bộ tài sản bảo đảm nêu trên do Công ty TS quản lý, sử dụng, VB chỉ giữ bản gốc đăng ký xe ô tô của các tài sản nêu trên. Trên thực tế, các bản sao Đăng ký xe và Giấy xác nhận lưu hành mà VB cấp cho các xe ô tô nêu trên để lưu hành đến nay đã hết hạn.

Ngoài ra, theo hợp đồng bảo lãnh số 260315-1879036-01-SME/HĐBL ký ngày 27/03/2015 và hợp đồng bảo lãnh số 260315-1879036-02-SME/HĐBL ký ngày 27/03/2015, bà Lương Thị H và ông Nguyễn Xuân T đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh cho Công ty TS trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ liên quan đến các hợp đồng tín dụng với VB.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TS đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 05/5/2017 đối với VB và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận

trong hợp đồng tín dụng. Công ty TS đã tự nguyện bàn giao 02 xe ô tô nhãn hiệu County biển kiểm soát 89B-006.61 và 89B-006.56 để VB phát mại thu hồi nợ.

Tạm tính đến ngày 24 tháng 8 năm 2020 (ngày xét xử sơ thẩm), Công ty TS, còn nợ VB tổng số tiền là: 7.358.086.694đ, trong đó có: Nợ gốc 4.537.447.000đ, nợ lãi 2.820.639.694đ. Nay VB yêu cầu Tòa án buộc Công ty TS, phải trả toàn bộ số tiền gốc còn nợ cùng số tiền lãi nêu trên và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng đã ký kết; buộc bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi nợ vay kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho VB theo nội dung đã thỏa thuận.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp Công ty TS không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì VB có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho VB, theo hợp đồng thế chấp số 100215-1879036-01-SME/TC ngày 11/2/2015 và hợp đồng thế chấp số 260315-1879036-01-SME/TC ngày 27/3/2015; trường hợp Công ty TS không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ cho VB và việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho VB không đủ để trả nợ, thì VB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền cho kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc sở hữu cá nhân của bà Lương Thị H và Nguyễn Xuân T, theo hợp đồng bảo lãnh số 260315-1879036-01-SME/HĐBL ký ngày 27/03/2015 và hợp đồng bảo lãnh số 260315-1879036-02-SME/HĐBL ký ngày 27/03/2015.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TS và đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Xuân T - bà Lương Thị H trình bày:

Công ty TS trước đây do ông Nguyễn Hữu M - Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Tháng 3/2019, ông M qua đời đột ngột, việc đại diện, điều hành doanh nghiệp không kịp bàn giao cho ai. Do vợ chồng bà có cổ phần tại công ty, với mong muốn duy trì hoạt động để phát triển nên bà đã đăng ký tên mình là người đại diện của công ty với chức danh Giám đốc và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên chứng nhận ngày 12/4/2019.

Trên hồ sơ doanh nghiệp hiện nay, tuy bà là Giám đốc, là đại diện theo pháp luật của công ty nhưng trên thực tế bà chưa được bàn giao công ty, chưa được bàn giao tài sản và công nợ của công ty nên bà không nắm được hiện nay công ty còn những tài sản gì và có những khoản nợ nào. Từ khi bà làm đại diện theo pháp luật cho Công ty TS đến nay, giữa bà và VB chưa từng trao đổi về số tiền nợ của Công ty TS và số tài sản đã thế chấp. Bà xác định giai đoạn ông M làm Giám đốc đã vay và thế chấp cho Ngân hàng số xe ô tô của Công ty, tuy nhiên đến nay bà không biết còn bao nhiêu chiếc và do ai quản lý, nên bà không có yêu cầu gì về thẩm định, định giá lại số xe ô tô đã thế chấp nêu trên, bà đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để xem xét.

Bà không có ý kiến về số tiền còn nợ giữa Công ty TS và VB, tuy nhiên bà đề nghị phía ngân hàng lùi thời hạn trả nợ để Công ty tiến hành họp đại hội cổ đông xong, sau đó mới đưa ra quan điểm giải quyết vụ việc.

Quá trình giải quyết vụ án:

- Đại diện các bên đương sự chỉ thống nhất được với nhau nội dung về số tiền nợ gốc và lãi tại phiên hòa giải, các nội dung khác không thống nhất;
- Do tài sản thế chấp là động sản (ô tô), địa bàn hoạt động rộng, chính Công ty TS cũng không có biện pháp tập trung được toàn bộ các xe ô tô nêu trên, không xác định các xe hiện tại đang ở đâu, ai là người quản lý trực tiếp, mặt khác phía VB cũng có đơn đề nghị không yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ nên Tòa án không thể tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với số xe ô tô đã thế chấp;
- Trong số 19 chiếc xe nhãn hiệu Spark thế chấp với VB, quá trình Công ty TS quản lý, sử dụng đã để kẻ gian trộm cắp mất 1 chiếc, biển kiểm soát 89A-052.26, đến nay chưa tìm được vật chứng, theo nội dung Bản án sơ thẩm số 58/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên và Bản án phúc thẩm số 08/2020/HS-PT ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, xác định chiếc xe có giá trị là 200.000.000 đồng và xác định nghĩa vụ bồi thường giữa những người có liên quan trong vụ án, theo đó người đang quản lý trực tiếp chiếc xe vào thời điểm bị mất là anh Nguyễn Mạnh Hà, địa chỉ: Bắc LHP, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, người có nghĩa vụ bồi thường là bị cáo Nguyễn Văn Cường, địa chỉ: thôn Hà Tú, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Giữa những người này với Công ty TS không có liên quan đến việc giao dịch tài sản là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 89A-052.26.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2020/KDTM-ST ngày 24/8/2020, Tòa án nhân dân thành phố, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 85, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của BLTTDS năm 2015; Điều 342, Điều 343, Điều 344, Điều 350 Điều 351, Điều 355, Điều 361, Điều 362, Điều 369, Điều 471, Điều 474, Điều 475, Điều 476, Điều 478 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/2014, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VB, buộc Công ty TS phải trả cho VB tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/8/2020 là: 7.358.086.694 đồng.
- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TS còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.
- Trường hợp Công ty TS không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán trả cho VB số tiền nêu trên, thì VB có quyền yêu cầu xử lý tài sản theo nội dung các Hợp đồng thế chấp và Hợp đồng bảo lãnh mà các bên đã ký kết.

Về án phí: Hoàn trả lại cho VB tiền tạm ứng án phí; buộc Công ty TS phải chịu 115.358.087 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, bà Lương Thị H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại cấp sơ thẩm, yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ các khoản đã vay và lãi phát sinh; yêu cầu xử lý tài sản thế chấp và các tài sản cá nhân của người bảo lãnh nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ; về vấn đề thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo nội dung hợp đồng bảo lãnh, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.
- Người đại diện theo pháp luật của bị đơn, đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí về số nợ, xin lùi thời hạn thanh toán, đề nghị nguyên đơn tạo điều kiện để Công ty khôi phục việc kinh doanh; nhất trí xử lý các tài sản thế chấp là xe ô tô; không nhất trí xử lý các tài sản cá nhân của bà H, ông T đã dùng bảo lãnh cho khoản vay, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng, ngoài ra còn nêu các thiếu sót khi thu thập chứng cứ của cấp sơ thẩm như sau:
 - Chưa thu thập tài liệu, chứng cứ về việc bà H xin thôi làm đại diện cho Công ty TS, chưa thu thập Điều lệ Công ty để xem xét và xác định nội dung bà H còn làm đại diện cho Công ty hay không;
 - Chưa xác minh việc thi hành án dân sự của bản án hình sự số 08/2020/HSPT ngày 14/2/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên; không đưa anh Nguyễn Mạnh Hà vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để giải quyết triệt để vụ án;
 - Chưa thu thập tài liệu, chứng cứ về thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh của công ty, đăng ký hoạt động của những chiếc xe đã thế chấp để làm rõ việc quản lý tài sản của công ty; yêu cầu ngân hàng cung cấp chứng cứ, chứng minh việc quản lý tài sản thế chấp của VB;
 - Chưa xác minh và yêu cầu VB cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh tài sản cá nhân của bà H, ông T;

Từ các nội dung trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị hủy phần xử lý tài sản thế chấp và tài sản bảo lãnh, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Kháng cáo của bà Lương Thị H được làm trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định vì vậy việc kháng cáo là hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Xuân T vắng mặt, có ủy quyền cho bà Lương Thị H đại diện, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng số 100215-1879036-01-SME ngày 11/02/2015 và Hợp đồng tín dụng số 260315-1879036-01-SME ngày 27/3/2015 giữa Công ty TS và VB được ký kết trên nguyên tắc giao kết hợp đồng dân sự, sau khi ký kết, VB đã thực hiện giải ngân cho Công ty TS, thể hiện tại hai khế ước nhận nợ với số tổng số tiền là 9.715.000.000 đồng, ngoài ra các bên còn thỏa thuận về lãi suất trong phạm vi pháp luật cho phép và thời hạn thanh toán, do vậy có đủ căn cứ xác định hợp đồng tín dụng nêu trên là hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Do Công ty TS vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên VB có quyền khởi kiện đòi nợ là có căn cứ, được chấp nhận. Công ty TS có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ tính đến ngày 24/8/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) đã được hai bên thừa nhận là 7.358.086.694 đồng. Ngoài ra Công ty TS còn phải tiếp tục trả lãi đối với số tiền nợ tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo nội dung hợp đồng đã ký.

[3] Về hợp đồng thế chấp tài sản:

Hợp đồng thế chấp số 100215-1879036-01-SME/TC ngày 11/2/2015 và Hợp đồng thế chấp số 260315-1879036-01-SME/TC ngày 27/3/2015 được các bên ký kết cũng đảm bảo sự tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, có hiệu lực thi hành đối với các bên, tuy nhiên trong quá trình thực hiện, phía Công ty TS là bên chịu trách nhiệm quản lý tài sản đã để mất 01 chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu Spark, cho đến thời điểm xét xử vẫn chưa thu hồi được, do đó chỉ còn 18 chiếc xe con, nhãn hiệu Spark; 02 chiếc xe ô tô nhãn hiệu County đã được giao cho VB thanh lý, do đó chỉ còn 03 chiếc thuộc tài sản thế chấp. Do đó nếu Công ty TS không trả nợ đúng nội dung thỏa thuận thì VB có quyền yêu cầu xử lý đối với số ô tô còn lại nêu trên để thu hồi nợ. Riêng chiếc xe đã mất, nếu đến thời điểm xử lý tài sản mà vẫn chưa tìm được thì Công ty TS vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán số tiền tương ứng phát sinh liên quan đến chiếc xe đó cho VB.

Do xe ô tô là động sản, có tính đặc thù là di chuyển thường xuyên, việc xem xét, thẩm định chỉ có ý nghĩa tại một thời điểm nhất định, cũng không thể quản lý, cho dừng hoạt động toàn bộ số xe đó để đợi xử lý nếu Công ty TS vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặt khác, đại diện nguyên đơn cũng nhận trách nhiệm cung cấp thông tin khi xử lý tài sản, các bên đương sự đều không yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ. Vì vậy, việc không tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ được đối với tài sản thế chấp cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

[4] Về hợp đồng bảo lãnh:

Các bên cũng hoàn toàn tự nguyện khi giao kết Hợp đồng bảo lãnh số 260315-1879036-01-SME/HĐBL ký ngày 27/03/2015 và Hợp đồng bảo lãnh số 260315-1879036-02-SME/HĐBL ký ngày 27/03/2015, theo đó bà H và ông T nhất trí dùng toàn bộ tài sản cá nhân của mình (không xác định rõ về tài sản) để

đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, nếu Công ty TS vi phạm nghĩa vụ tại các hợp đồng tín dụng hoặc hợp đồng bảo lãnh.

Tuy nhiên tại khoản 1 Điều 4 của cả hai bản hợp đồng nêu trên đã được các bên thỏa thuận rõ về việc giải quyết tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nơi có trụ sở của VB - Chi nhánh Thăng Long tại quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, việc thỏa thuận đó phù hợp quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm chưa hỏi ý kiến các đương sự về việc lựa chọn Tòa án giải quyết, trường hợp các bên không thống nhất thì cần phải tách yêu cầu này thành vụ án mới để chuyển cho Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 41 và khoản 2 Điều 42 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại cấp phúc thẩm, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc lựa chọn Tòa án giải quyết, vì vậy căn cứ vào nội dung hợp đồng, cấp phúc thẩm sẽ xem xét hủy một phần quyết định về nội dung xử lý Hợp đồng bảo lãnh tại Bản án sơ thẩm.

[5] Về ý kiến của bà H liên quan nội dung không được bàn giao, công ty, không nắm được tình hình tài sản, tài chính, xin thôi đảm nhận làm người đại diện:

Việc bàn giao và quản lý doanh nghiệp là công việc nội bộ của công ty, bà H đã đăng ký giữ chức vụ Giám đốc, là người đại diện cho công ty trong Giấy phép đăng ký hoạt động của doanh nghiệp, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp nhận và đang có hiệu lực, do đó bà H là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người đại diện trước đó là ông Nguyễn Hữu M, đồng thời bà H phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của công ty cho đến khi có người khác thay thế.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về xác định tư cách của bà Lương Thị H tại Công ty TS: Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án; Công thông tin quốc gia về quản lý doanh nghiệp và Trang thông tin điện tử của Tổng Cục thuế tại thời điểm xét xử, bà Lương Thị H hiện đang là Giám đốc và là người đại diện của Công ty TS, nên việc xác định tư cách đại diện của bà H và thu thập Điều lệ doanh nghiệp của Công ty TS là không cần thiết.

- Về việc xác minh thi hành án về dân sự đối với bản án hình sự liên quan đến chiếc xe bị mất; đưa anh Hà vào tham gia tố tụng: Tại bản án hình sự, Công ty TS là chủ sở hữu chiếc xe và đang đứng tên trong giấy đăng ký, do đó việc thu hồi và xử lý vật chứng sẽ buộc phải thông qua Công ty TS, nên việc xác minh với cơ quan thi hành án là không cần thiết; chiếc xe ô tô trước khi bị mất đã được chuyển giao quyền quản lý cho nhiều người khác nhau, anh Hà chỉ là người cuối cùng quản lý chiếc xe đó và không giao dịch trực tiếp tới Công ty TS, nên sự có mặt của anh Hà trong vụ án này không có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án.

- Về việc không thu thập tài liệu chứng cứ về đăng ký kinh doanh, đăng ký hoạt động của các xe ô tô; chứng cứ về việc quản lý tài sản thế chấp của VB: Việc có hay không các chứng cứ nêu trên cũng không làm thay đổi bản chất của các hợp đồng mà hai bên đã xác lập, không có ý nghĩa trong việc xác định sự vi

phạm hay làm mất đi hiệu lực của hợp đồng do đó việc thu thập là không cần thiết.

- Về việc xác định tài sản cá nhân của người bảo lãnh: Ngay tại nội dung hợp đồng bảo lãnh, các chủ thể của hợp đồng cũng không xác định cụ thể các tài sản cá nhân là tài sản nào, nơi đang có tài sản, động sản hay bất động sản, mặt khác, phía nhận bảo lãnh là bên có quyền cũng không có yêu cầu về vấn đề xác định tài sản; nhận trách nhiệm chứng minh khi tiến hành xử lý tài sản, do đó Tòa án không có cơ sở để thu thập các tài liệu, chứng cứ nêu trên.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bà H về việc hủy toàn bộ bản án sơ thẩm; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc hủy toàn bộ nội dung xử lý các tài sản đảm bảo, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại, là không có căn cứ chấp nhận, mà chỉ có thể hủy một phần quyết định của bản án về việc xử lý tài sản bảo lãnh do không thuộc thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] *Về án phí*: Bà Lương Thị H kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 148, điểm g khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 228 và Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 351, 355, 474, 476 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/2014, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Lương Thị H về việc hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2020/KDTM-ST ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

1. Giữ nguyên các nội dung bản án sơ thẩm như sau:
 - Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V, buộc Công ty cổ phần Thương mại và VTS Hưng Yên thực hiện nghĩa vụ trả nợ bao gồm tiền gốc và lãi tính đến ngày 24/8/2020 là 7.358.086.694 đồng (*Bảy tỷ, ba trăm năm tám triệu, không trăm tám sáu nghìn, sáu trăm chín tư đồng*).
 - Kể từ ngày 25/8/2020, Công ty cổ phần Thương mại và VTS Hưng Yên còn phải tiếp tục chịu lãi đối với khoản vay theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong.
 - Trường hợp Công ty cổ phần Thương mại và VTS Hưng Yên không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu xử lý tài sản theo nội dung Hợp đồng thế chấp các bên đã ký kết, được trừ tài sản đã xử lý là hai chiếc xe hiệu County biển kiểm soát 89B-

006.61 và 89B-006.56. Trường hợp Công ty cổ phần Thương mại và VTS Hưng Yên không thu hồi được tài sản thế chấp bị mất là xe ô tô hiệu Spark biển kiểm soát 89A-052-26, thì vẫn có nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền vay và lãi phát sinh liên quan đến tài sản bị mất.

2. Hủy một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm về nội dung xử lý tài sản theo Hợp đồng bảo lãnh số 260315-1879036-01-SME/HĐBL ngày 27/03/2015 và Hợp đồng bảo lãnh số 260315-1879036-02-SME/HĐBL ngày 27/03/2015 giữa các bên đương sự.
Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí :

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 57.320.000 đồng (*Năm bảy triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000475 ngày 19/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên.
- Buộc Công ty cổ phần Thương mại và VTS Hưng Yên phải chịu số tiền 115.358.087 đồng (*Một trăm mười lăm triệu, ba trăm năm tám nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.
- Hoàn trả Công ty cổ phần Thương mại và VTS Hưng Yên số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001235 ngày 07/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND thành phố Hưng Yên;
- VKSND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục THADS Tp Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VP; Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Nguyễn Duy Phụng